

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

KHU VỰC 2 - NINH BÌNH

Bản án số: 20/2025/HSST

Ngày 04/11/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đỗ Xuân Tuấn

bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thành Luân – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2025/TLST - HS ngày 17 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST – HS ngày 22 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Vũ Văn K, sinh ngày 10/10/1983, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn H, xã Y, tỉnh Ninh Bình (địa chỉ cũ tổ dân phố H thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Vũ Đức H; mẹ đẻ: Lê Thị Đá . Vợ: Bùi Thị Phương H1, con: có 2 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2022. Tiền án: tại bản án số 26/2022/HSST ngày 18/5/2022 của Toà án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” bị cáo chấp hành xong ngày 22/10/2022; tại bản án số 54/2023/HSST ngày 27/9/2023 của Toà án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xử phạt 07 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” ngày 26/12/2023 bị cáo chấp hành xong án phạt tù và án phí. Tiền sự: ngày 07/5/2016 Công an thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.000.000đ về hành vi “trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa nộp tiền phạt; ngày 20/5/2016 Công an thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.000.000đ về hành vi “trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa nộp tiền phạt; ngày 23/5/2016 Công an thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.000.000đ về hành vi “trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa nộp tiền phạt. Nhân thân: ngày 29/5/2016 Ủy ban nhân dân thị

trần Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 6 tháng ; Ngày 11/3/2018 Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa nộp tiền phạt. Ngày 14/3/2018 Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa nộp tiền phạt. Ngày 19/4/2018 Toà án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 15 tháng, ngày 26/6/2019 bị cáo chấp hành xong; ngày 18/3/2020 Công an xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản, ngày 18/3/2020 bị cáo đã nộp tiền phạt. Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 7/8/2025, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Bị hại:

Ông Phạm Trọng T, sinh năm 1986, nơi cư trú thôn H, xã Y, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

Ông Nguyễn Văn Q, sinh Năm 1983, nơi cư trú thôn H, xã Y, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau: Vũ Văn K là người đã có 2 tiền án về tội Trộm cắp tài sản không có công việc làm, không có thu nhập, thường xuyên bỏ nhà đi lang thang. Kiên quan sát thấy khu vực chuồng nuôi gà của gia đình ông T và ông Q dễ đột nhập nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp gà nhà ông T và ông Q để bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 1 giờ 30 phút ngày 04/6/2025, K đi bộ từ nhà mình đến khu vực chuồng nuôi gà nhà ông T, trên đường đi K nhặt được 02 chiếc bao xác rắn ở gần Trung tâm M, K mang đi với mục đích để đựng gà, khi đến khu vực chuồng nuôi gà của gia đình ông T, bị cáo bắt được 4 con gà cho vào bao xác rắn và đặt bao có đựng gà vừa trộm cắp ở ven đường cách nhà ông T khoảng 20m. K tiếp tục đột nhập vào khu vực chăn nuôi của gia đình ông Q (đối diện với nhà ông T) bắt trộm 2 con gà của gia đình ông Q thì bị ông Q phát hiện bắt giữ và trình báo sự việc đến Công an thị trấn Y, huyện Y (nay là Công an xã Y).

Công an xã đã tiến hành cân xác định khối lượng những con gà mà bị cáo đã trộm cắp của gia đình ông Q và ông T, tình trạng 06 con gà đều còn sống và ký hiệu từ TG1 đến TG6, tổng trọng lượng của 06 con gà 12,1kg.

Tại bản kết luận số 48/KL- HĐĐGTS ngày 06/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình kết luận : tổng giá trị 06 con gà giá 1.452.000đồng (một triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Vũ Văn K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT– VKSND khu vực 2 ngày 17/10/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 Ninh Bình đã truy tố bị can Vũ Văn K để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 Ninh Bình giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Vũ Văn K từ 9 đến 12 tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 7/8/2025.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ : 01 bao bì xác rắn màu trắng có kích thước (88x57)cm, đã qua sử dụng và 01 bao bì xác rắn màu xanh có kích thước (93x58)cm đã qua sử dụng

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Văn K nhất trí với luận tội của kiểm sát viên trình bày, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sau khi phạm tội rất ân hận về việc làm của mình nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về làm người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vũ Văn K là người đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xoá án tích, khoảng 1 giờ 30 phút ngày 04/6/2025 K lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 04 con gà của gia đình ông Phạm Trọng T và 02 con gà của ông Nguyễn Văn Q đều trú tại tổ dân phố H, thị trấn Y huyện Y (nay là thôn H, xã Y) tỉnh Ninh Bình. Tổng trị giá 06 con gà có trị giá 1.452.000đồng .

Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Không những thế còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xoá án.

Do vậy hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: . . .

a) ...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

...”.

Bản Cáo trạng số 05/CT– VKSKV2 Ninh Bình ngày 17/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 Ninh Bình đã truy tố bị cáo Vũ Văn K với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có 2 tiền án đều về tội “ trộm cắp tài sản” chưa được xóa án. Bị cáo trộm cắp tài sản có trị giá dưới 2.000.000đ, tiền án của bị cáo là tình tiết định tội do đó bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân : bị cáo là người có nhân thân xấu từ năm 2016 cho đến nay đã 06 lần bị cơ quan Công an xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản ; 01 lần bị Tòa án đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc ; 02 lần bị Tòa án kết án tù về tội trộm cắp tài sản.

[3] Về hình phạt: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do cố ý. Vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có tài sản, nên không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[4] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 04 con gà gồm: 01 con gà trống lông màu trắng, vàng, đen (ký hiệu TG3); 01 con gà mái có lông màu đen (ký hiệu TG4); 01 con gà mái lông màu vàng, đen (ký hiệu TG5), 01 con gà mái lông màu đen, vàng (ký hiệu TG6) của gia đình ông T và 02 con gà gồm: 01 con gà trống màu lông đỏ đen (ký hiệu TG1) và một con gà mái màu lông vàng đen (ký hiệu TG2) của gia đình ông Q. Công an xã Y đã trả lại cho các chủ sở hữu, các chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

+ Đối với 01 bao bì xác rắn màu trắng có kích thước (88x57)cm, đã qua sử dụng và 01 bao bì xác rắn màu xanh có kích thước (93x58)cm, đã qua sử dụng, là vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh N, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 Ninh Bình, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[8] Án phí hình sự: bị cáo bị tuyên có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Vũ Văn K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

2. Xử phạt: bị cáo Vũ Văn K 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 07/8/2025.

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy : 01 bao bì xác rắn màu trắng có kích thước (88x57)cm, đã qua sử dụng và 01 bao bì xác rắn màu xanh có kích thước (93x58)cm đã qua sử dụng được đựng trong 01 thùng bìa cát tông kích thước (26x23x10)cm được

niêm phong theo quy định, trên thùng bìa cát tông ghi ‘tang vật thu giữ của Vũ Văn K ngày 04/6/2025 tại TDP H, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

(chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 Ninh Bình)

4. Án phí hình sự sơ thẩm: buộc bị cáo Vũ Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được kết quả phiên tòa hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND khu vực 2 – Ninh Bình(1)
- Công an tỉnh Ninh Bình(1)
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2(1)
- Bị cáo (1);
- Bị hại;
- Lưu HSVA, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Phan Ngọc Hà